

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHƯƠNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110571126

3. Ngày thành lập: 13/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 18, Ngõ 592/29, Đường Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0523.862.290

Fax:

Email: cty.tmdv.hoangphuongvn@gmail.com Website: l.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm từ gỗ, rơm, rạ, tre, nứa, gốm sứ.	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn dầu mỏ, dầu thô, diesel nhiên liệu, xăng, dầu nhiên liệu, dầu đốt nóng, dầu hỏa	4661
7.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng miếng)	4662
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn nguyên liệu gỗ, sản phẩm gỗ, xi măng, kính xây dựng, sơn, véc ni, đồ ngũ kim	4663

9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Loại trừ bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Loại trừ bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669(Chính)
10.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ từ rừng trồng (không bao gồm các loại nhà nước cấm).	0220
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội thảo, hội nghị, xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hoá chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Cổng thông tin Loại trừ hoạt động báo chí	6312
17.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản (Điều 62, Luật Kinh doanh bất động sản 2014)	6820
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
19.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng bao gồm: Kiểm định vật liệu xây dựng, sản phẩm xây dựng, cấu kiện xây dựng; kiểm định kết cấu công trình xây dựng; kiểm định công trình xây dựng	7120
20.	Quảng cáo (Trừ sản phẩm Nhà nước cấm)	7310
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
22.	Cho thuê xe có động cơ	7710
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (trừ chế biến gỗ)	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (trừ chế biến gỗ)	1622
26.	In ấn	1811

27.	Dịch vụ liên quan đến in (trừ rập khuôn tem)	1812
28.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (trừ sản xuất xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2013
29.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy	4931
32.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933
34.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải hàng hóa biển nội địa (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5012
35.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyến	5021
36.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ hoạt động bốc xếp tại cảng hàng không)	5224
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay, vé tàu	5229
38.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
39.	Cung ứng lao động tạm thời (không cho thuê lại lao động, chỉ được hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	7820
40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (chỉ được hoạt động khi có giấy phép hoạt động giới thiệu việc làm)	7830
41.	Đóng tàu và cấu kiện nổi Chi tiết: Đóng tàu thủy	3011
42.	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Xây dựng nhà để ở	4101
45.	Xây dựng nhà không để ở	4102
46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
48.	Xây dựng công trình điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo NĐ 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221

